TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:569/2021/HNGĐ-ST
Ngày:02/6/2021
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Chính
2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

Ngày02 tháng6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khaivụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số:1226/2020/TLST-HNGĐ ngày17 tháng11 năm 2020về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:97/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày14 tháng4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 83/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim Th, sinh năm 1974 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: xx ấp Nhị Tân 1, xã TTTì, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện nay: ấp Kinh 12, xã MPT, Thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Ông Trần Văn N, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Thường trú: xx ấp Nhị Tân 1, xã TTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày28/10/2020 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án,nguyên đơn bà Trần Thị Kim Thtrình bày:

Về hôn nhân: bà Trần Thị Kim Th và Ông Trần Văn Ntự nguyện tìm hiểu và chung sống năm 1997 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 28/02/1997 (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 153TH, quyển số 01/97).Sau khi kết hôn,bà và Ông Nchung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, cuộc sống chung không hòa hợp, mọi việc trong gia đình đều do bà Thquán xuyến, Ông N không có trách nhiệm với gia đình, không

phụbà Th chăm sóc con cái, kiếm tiền mà chỉ thường xuyên ăn nhậu, mỗi lần nhậu say là Ông N kiếm chuyện chửi bới, đập phá đồ đạc trong nhà làm vợ con bất an, cuộc sống căng thẳng. Không những vậy, mỗi lần vợ chồng mâu thuẫn Ông Nthường xúc phạm, dùng những lời lẽ thiếu tôn trọng xúc phạm cha mẹ và gia đình bên vợ.Bà Thđã chịu đựng sống chung vợ chồng nhiều năm nhằm cố gắng hàn gắn cuộc sống hôn nhân nhưng Ông N vẫn chứng nào tật nấy, không thay đổi. Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên từ tháng 11/2019 đến naybà Thđã về nhà cha mẹ ruột ở xã MPT, Thị xã CL, tỉnh Tiền Giang sống ly thân với Ông N. Hiện nay,bà Th không còn tin tưởng và thương yêu Ông N, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, bà Th không thể sống chung với Ông N, vì vậy bà Th cương quyết yêu cầu ly hôn Ông Trần Văn N.

Về con chung: bà Th và Ông N có 02 con chung tên Trần Ngọc Nh, sinh ngày 12/4/1997 vàTrần Thành Đ, sinh ngày 16/8/1998. Hai con chungđều đã trưởng thành.

Về tài sản chung:hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà Th khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn quyết định đưa vụán ra xét xửđể Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Trần Thị Kim Th khởi kiện yêu cầu ly hôn Ông Trần Văn N nên đây là tranh chấp về ly hôn. Bị đơn Ông Trần Văn N cư trú trên địa bàn huyện Hóc Môn, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.HCM thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Bà Trần Thị Kim Th (là nguyên đơn trong vụ án) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.Ông Trần Văn N(là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Th và Ông N.

[3] Về hôn nhân: bà Trần Thị Kim Th và Ông Trần Văn N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 28/02/1997, do vậy hôn nhân của bà Th và Ông N là hôn nhân hợp pháp. Nay bà Th yêu cầu ly hôn Ông N nên Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 để giải quyết.

Nguyên đơn cho rằng sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống, cuộc sống chung không hòa hợp, giữa vợ chồng thiếu sự tôn trọng, quan tâm, chia sẻ, cảm thông nhau. Hiện nay,bà Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể cải thiện, bà Thkhông thể tiếp tục sống chung vợ chồng với ông N. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ lời khai của bà Th thể hiện giữa bà Th và ông Ncó mâu thuẫn nên bà Thvà ông Nsống ly thân nhau từ tháng 11/2019 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng ly thân nhau, giữa bà Th và ông N không còn tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết,qua các lần hòa giải tại Tòa án, phía ông Nvắng mặt dù đã được tống đạt hợp lệ thông báo phiên hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ, thông báo kết quả tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, điều đó thể hiện ông N không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình.Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".Như vậy, ông N đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa bà Th và ông N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà Th là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: bà Th và ông Ncó 02 con chung tên Trần Ngọc Nh, sinh ngày 12/4/1997 vàTrần Thành Đ, sinh ngày 16/8/1998. Hai con chung đều đã trưởng thành.

[5]Về tài sản chung:hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: bà Th khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39,Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 238 và Điều 273của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị Kim Th và ông Trần Văn N.

2/. Về nuôi con chung: bà Th và ông Ncó 02 con chung tên Trần Ngọc Nh, sinh ngày 12/4/1997 vàTrần Thành Đ, sinh ngày 16/8/1998. Hai con chung đều đã trưởng thành.

3/. Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/. Về nợ chung: đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/. Về án phí: Bà Trần Thị Kim Th phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Th đã nộp theo biên lai số AA/2019/0076734 ngày 17/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.Bà Th đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6/. Các đương sựvắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.Hóc Môn;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- UBND huyện Hóc Môn(Giấy chứng nhận kết hôn số 153TH, quyển số 01/97 ngày 28/02/1997).
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh